

Số: 727/QĐ-SKĐAHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng chức năng trực thuộc các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; các khoa chuyên môn, trung tâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy các ngành/chuyên ngành của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng trong chương trình đào tạo của Nhà trường kể từ khóa tuyển sinh năm 2018 (K38).

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Khoa, trung tâm;
- Lưu VT, NTHH (07).



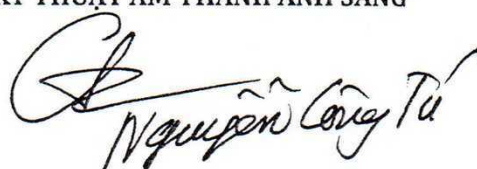
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Đình Thi

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: ĐẠO DIỄN ÂM THANH - ẢNH SÁNG SÂN KHẤU
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ÂM THANH ẢNH SÁNG

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng:	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A:	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Phân tích tác phẩm văn học kịch	3	2						3			
21	Âm nhạc cơ bản (Sân khấu)	3	2	3								
22	Phương pháp nghe, phân tích âm nhạc	3	2		3							
23	Mỹ thuật Sân khấu	3	2					3				
24	Nghệ thuật Diễn viên	3	2	3								
25	Đạo diễn (Sân khấu)	3	2					3				
26	Thanh học nhạc khí	3	2	3								
27	Đồ họa vi tính	4	3					4				
28	Nguồn điện	3	2	3								
29	Quản lý sân khấu	3	2							3		
30	Âm học kiến trúc	3	2		3							
31	Công nghệ thu thanh	4	3				4					
	Cộng:	38	26	12	6	0	4	10	3	3	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
32	Kỹ thuật ánh sáng sân khấu 1, 2, 3, 4	17	11	3	5	4	5					
33	Thiết kế ánh sáng sân khấu: 1, 2, 3, 4, 5, 6	24	16			4	4	4	4	4		
34	Kỹ thuật âm thanh sân khấu 1, 2, 3, 4	17	11	3	5	6			3			
35	Thiết kế âm thanh sân khấu 1, 2, 3, 4, 5, 6	23	15			3	4	4	4	4		
36	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
37	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	101	67	6	10	17	13	8	19	8	20	
	Cộng B:	139	93	18	16	17	17	18	22	11	20	
	Tổng cộng (A+B):	211	141	27	29	27	30	28	30	20	20	

TRUNG TÂM KỸ THUẬT ÂM THANH ẢNH SÁNG


 Nguyễn Công Tú

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH NGHIỆP ẢNH NGHỆ THUẬT
KHOA NGHIỆP ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng:	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử Nhiếp ảnh Việt Nam	3	2			3						
20	Lịch sử Nhiếp ảnh Thế Giới	4	3		4							
21	Kỹ thuật Nhiếp ảnh 1, 2	10	7	5	5							
23	Thiết kế ấn phẩm truyền thông	7	5					7				
24	Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp	4	3						4			
25	Hậu kỳ nhiếp ảnh	10	7			5	5					
26	Lý luận phê bình nhiếp ảnh	5	3							5		
27	Nghệ vụ báo chí 1, 2	12	8			6	6					
28	Nguyên lý tái hiện hình ảnh	4	3		4							
	Cộng:	59	41	5	13	14	11	7	4	5	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
29	Nhiếp ảnh cơ bản 1,2	8	5	4	4							
30	Nhiếp ảnh nghệ thuật 1, 2,3,4,5,6,7	57	38	6	8	8	8	9	9	9		
31	Chuyên đề	1*										
32	Ngoại khóa	10 ngày				5 ngày				5 ngày		
33	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
34	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	85	57	10	12	8	8	9	9	9	20	
	Cộng B:	144	98	15	25	22	19	16	13	14	20	
	Tổng cộng (A+B):	214	145	31	34	30	30	22	21	26	20	

KHOA NGHIỆP ẢNH

(Chữ ký)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH NHIẾP ẢNH BÁO CHÍ
KHOA NHIẾP ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng:	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử Nhiếp ảnh Việt Nam	3	2			3						
20	Lịch sử Nhiếp ảnh Thế Giới	4	3		4							
21	Kỹ thuật Nhiếp ảnh 1, 2	10	7	5	5							
22	Thiết kế ấn phẩm truyền thông	7	5					7				
23	Tiếng Việt thực hành	4	3					4				
24	Quay phim truyền hình	3	2				3					
25	Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp	4	3						4			
26	Hậu kỳ nhiếp ảnh	10	7			5	5					
27	Lý luận phê bình nhiếp ảnh	5	3							5		
	Cộng:	50	35	5	9	8	8	11	4	5	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
28	Nhiếp ảnh cơ bản 1, 2	8	5	4	4							
29	Nghệ vụ báo chí 1, 2, 3, 4	19	13				5	6	4	4		
30	Nhiếp ảnh báo chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	46	31	3	9	9	6	4	8	7		
31	Chuyên đề	1*										
32	Ngoại khóa	10 ngày				5 ngày				5 ngày		
33	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
34	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	93	63	7	13	9	11	10	12	11	20	
	Cộng B:	143	98	12	22	17	19	21	16	16	20	
	Tổng cộng (A+B):	213	145	28	31	25	30	27	24	28	20	

KHOA NHIẾP ẢNH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH NGHIỆP ẢNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
KHOA NGHIỆP ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỐI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng:	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử Nhiếp ảnh Việt Nam	3	2			3						
20	Lịch sử Nhiếp ảnh Thế Giới	4	3		4							
21	Kỹ thuật Nhiếp ảnh 1, 2	10	7	5	5							
22	Thiết kế ấn phẩm truyền thông	7	5					7				
23	Quay phim truyền hình	3	2				3					
24	Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp	4	3						4			
25	Hậu kỳ Nhiếp ảnh	10	7			5	5					
26	Kỹ xảo đa phương tiện	6	4							6		
	Cộng:	47	33	5	9	8	8	7	4	6	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	Nhiếp ảnh cơ bản 1, 2	8	5	4	4							
28	Nghệ vụ báo chí 1, 2, 3, 4	19	13				5	6	4	4		
29	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đa phương tiện	6	4						6			
30	Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện 1,2,3,4,5,6,7	43	29	6	6	10	6	6	4	5		
31	Chuyên đề	1*										
32	Ngoại khóa	10 ngày				5 ngày				5 ngày		
33	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
34	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	96	65	10	10	10	11	12	14	9	20	
	Cộng B:	143	98	15	19	18	19	19	18	15	20	
	Tổng cộng (A+B):	213	145	31	28	26	30	25	26	27	20	

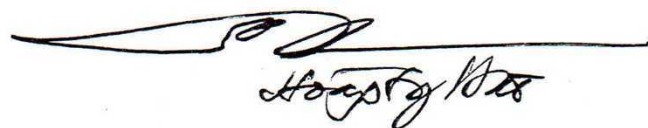
KHOA NGHIỆP ẢNH

(Chữ ký)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ MỸ THUẬT SẢN KHẤU
KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng:	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A:	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Lịch sử Trang phục Việt Nam	3	2		3							
21	Hoà trang, tạo hình nhân vật SK	4	3							4		
22	Thiết kế ánh sáng Sân khấu	3	2						3			
23	Đạo diễn (Sân khấu)	3	2					3				
24	Đồ hoạ Vi tính 1,2	12	8			3	3	3	3			
25	Luật xa gần	3	2	3								
26	Giải phẫu cơ thể người	3	2	3								
27	Trang trí không gian	5	3	5								
	Cộng:	36	24	11	3	3	3	6	6	4	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
28	Hình hoạ 1,2,3	20	13		4	4	4	4	4			
29	Hội hoạ 1,2,3	24	16		4	4	4	4	4	4		
30	Tạo hình Sân khấu 1,2,3,4,5,6	38	25		6	6	6	6	7	7		
31	Chuyên đề	1*										
32	Ngoại khóa	5 ngày							3 buổi			
33	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7						5 ngày			
34	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	102	68	0	14	14	14	14	15	11	20	
	Cộng B:	138	92	11	17	17	17	20	21	15	20	
	Tổng cộng (A+B):	210	140	20	30	27	30	30	29	24	20	

KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ MỸ THUẬT HOẠT HÌNH
KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng:	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử Trang phục Việt Nam	3	2		3							
20	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
21	Lịch sử Điện ảnh Thế giới	6	4		3	3						
22	Dựng phim	4	3			4						
23	Kỹ xảo vi tính số hóa	3	2					3				
24	Đạo diễn (Hoạt hình)	3	2					3				
25	Đồ họa Vi tính 1,2	12	8			3	3	3	3			
26	Luật xa gần	3	2	3								
27	Giải phẫu cơ thể người	3	2	3								
28	Trang trí không gian	5	3	5								
	Cộng:	46	31	15	6	10	3	9	3	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
29	Hình họa 1,2,3	20	13		4	4	4	4	4			
30	Hội họa 1,2,3	24	16		4	4	4	4	4	4		
31	Tạo hình phim hoạt hình 1,2,3,4,5,6	35	23		5	6	6	6	6	6		
32	Chuyên đề	1*							3 buổi			
33	Ngoại khóa	5 ngày							5 ngày			
34	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
35	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	99	66	0	13	14	14	14	14	10	20	
	Cộng B:	145	97	15	19	24	17	23	17	10	20	
	Tổng cộng (A+B):	215	144	31	28	32	28	29	25	22	20	

KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐIỆN ẢNH
KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng:	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử Trang phục Việt Nam	3	2		3							
20	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
21	Lịch sử Điện ảnh Thế giới	6	4		3	3						
22	Dựng phim	4	3			4						
23	Quay phim điện ảnh	3	2				3					
24	Đạo diễn (Điện ảnh)	3	2					3				
25	Đồ họa Vi tính 1,2	12	8			3	3	3	3			
26	Luật xa gần	3	2	3								
27	Giải phẫu cơ thể người	3	2	3								
28	Trang trí không gian	5	3	5								
	Cộng:	46	31	15	6	10	6	6	3	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
29	Hình họa 1,2,3	20	13		4	4	4	4	4			
30	Hội họa 1,2,3	24	16		4	4	4	4	4	4		
31	Tạo hình Điện ảnh 1,2,3,4,5,6	35	23		5	6	6	6	6	6		
32	Chuyên đề	1*							3 buổi			
33	Ngoại khóa	5 ngày							5 ngày			
34	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
35	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	99	66	0	13	14	14	14	14	10	20	
	Cộng B:	145	97	15	19	24	20	20	17	10	20	
	Tổng cộng (A+B):	215	144	31	28	32	31	26	25	22	20	

KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA KỸ XẢO
KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK - ĐA											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
16	Lịch sử triết học phương Đông	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1					2				
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2					3				
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
20	Kịch học điện ảnh	2	1	2								
	Cộng:	21	13	8	0	2	0	0	8	3	0	
	Cộng A:	74	49	15	13	10	13	6	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
21	Lịch sử Trang phục Việt Nam	3	2		3							
22	Dựng phim	4	3			4						
23	Quay phim điện ảnh	3	2				3					
24	Giải phẫu cơ thể người	3	2	3								
25	Mỹ thuật Sân khấu – Điện ảnh 1,2	8	5			4	4					
26	Luật xa gần	3	2	3								
27	Trang trí không gian	5	3	5								
	Cộng:	29	19	11	3	8	7	0	0	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
28	Hình họa 1, 2, 3	20	13	4	4	4	4	4				
29	Hội họa 1, 2, 3	20	13	4	4	4	4	4				
30	TK Kịch bản hình ảnh - Storyboard	5	3					5				
31	Vẽ điện tử 1, 2	6	4		3	3						
32	Đồ họa kỹ xảo 1,2,3,4,5,6	39	26		6	6	6	7	7	7		
33	Chuyên đề	1*							3 buổi			
34	Ngoại khóa	5 ngày							5 ngày			
35	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
36	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	110	73	8	17	17	14	20	7	7	20	
	Cộng B:	139	92	19	20	25	21	20	7	7	20	
	Tổng cộng (A+B):	213	141	34	33	35	34	26	15	16	20	

KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ TRANG PHỤC NGHỆ THUẬT
KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK - ĐA											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
16	Lịch sử triết học phương Đông	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
20	Kịch học điện ảnh	2	1	2								
	Cộng:	21	13	8	0	2	0	0	8	3	0	
	Cộng A:	74	49	15	13	10	13	6	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
21	Lịch sử Trang phục Việt Nam	3	2		3							
22	Hoà trang, tạo hình nhân vật SK	4	3							4		
23	Đồ hoạ Vi tính	4	3					4				
24	Giải phẫu cơ thể người	3	2	3								
25	Kỹ thuật cắt may 1,2	16	11	4	4	4	4					
	Cộng:	30	21	7	7	4	4	4	0	4	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
26	Hình hoạ 1,2,3	20	13	4	4	4	4	4				
27	Hội hoạ 1,2,3	20	13	4	4	4	4	4				
28	Thiết kế TP cơ bản (Thời trang) 1, 2, 3	20	13	4	4	4	4	4				
29	Thiết kế Trang phục SK-ĐA 1,2,3,4,5	30	20			6	6	6		6		
30	Chuyên đề	1*							3 buổi			
31	Ngoại khóa	5 ngày							5 ngày			
32	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
33	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	110	73	12	12	18	18	18	6	6	20	
	Cộng B:	140	94	19	19	22	22	22	6	10	20	
	Tổng cộng (A+B):	214	143	34	32	32	35	28	14	19	20	

KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: NGHỆ THUẬT HÓA TRANG
KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK - ĐA											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
16	Lịch sử triết học phương Đông	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1					2				
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2					3				
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
20	Kịch học điện ảnh	2	1	2								
	Cộng:	21	13	8	0	2	0	0	8	3	0	
	Cộng A:	74	49	15	13	10	13	6	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
21	Lịch sử Trang phục Việt Nam	3	2		3							
22	Thiết kế ánh sáng Sân khấu	3	2						3			
23	Đồ hoạ Vi tính	4	3					4				
24	Giải phẫu cơ thể người	3	2	3								
25	Mỹ thuật Sân khấu – Điện ảnh 1,2	8	5			4	4					
26	Điều khắc	6	4	3	3							
	Cộng:	27	18	6	6	4	4	4	3	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	Hình hoạ 1,2,3	20	13	4	4	4	4	4				
28	Hội hoạ 1,2,3	20	13	4	4	4	4	4				
29	Nghệ thuật hóa trang 1,2,3,4,5,6,7	49	33	6	7	7	7	7	7	8		
30	Chuyên đề	1*										
31	Ngoại khóa	5 ngày							3 buổi			
32	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
33	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	109	73	14	15	15	15	15	7	8	20	
	Cộng B:	136	91	20	21	19	19	19	10	8	20	
	Tổng cộng (A+B):	210	140	35	34	29	32	25	18	17	20	

KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: BIÊN ĐẠO MÚA ĐẠI CHÚNG
KHOA MÚA

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học Đại cương	2	1	2								
	Cộng:	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A:	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Lịch sử Múa Việt Nam - Thế Giới	4	3							4		
21	Nghệ thuật chiếu sáng	3	2						3			
22	Nhạc lý cơ bản	4	3	4								
23	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
24	Phương pháp viết kịch bản Múa	4	3				4					
25	Quản lý Văn hóa	4	3	4								
26	Mỹ thuật Sân khấu	3	2					3				
27	Phân tích tác phẩm Múa	3	2					3				
	Cộng:	29	21	8	0	4	4	6	3	4	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
28	Khiêu vũ Quốc tế 1, 2	6	4			3	3					
29	Múa di sản Sân khấu Truyền thống 1, 2	4	3			4						
30	Múa ĐCẢ 1, 2, 3, 4	16	11	4	4	4	4					
31	Múa DGD 1, 2, 3, 4	16	11	4	4	4	4					
32	Múa Hiện đại 1, 2, 3	12	8	4	4	4						
33	Kết cấu Múa DGD 1, 2, 3	12	8					4	4	4		
34	Kết cấu Múa Nước ngoài 1, 2, 3	12	8					4	4	4		
35	Nghệ thuật Biên đạo 1, 2, 3	15	10					5	5	5		
36	Thực tập tốt nghiệp	10	7								10	
37	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	113	77	12	12	19	11	13	13	13	20	
	Cộng B:	142	98	20	12	23	15	19	16	17	20	
	Tổng cộng (A+B)	214	146	29	25	33	28	29	24	26	20	

KHOA MÚA


Phung Quang Minh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: HUẤN LUYỆN MÚA
KHOA MÚA

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học Đại cương	2	1	2								
	Cộng:	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A:	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Kết cấu Múa CDCẢ 1, 2	8	5	4	4							
21	Kết cấu Múa DGDĐT 1, 2	8	5	4	4							
22	Lịch sử Múa Việt Nam - Thế giới	4	3							4		
23	Phân tích tác phẩm múa	3	2					3				
24	Múa di sản Sân khấu truyền thống Việt Nam	4	3						4			
25	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
26	Nghệ thuật chiếu sáng	3	2						3			
	Cộng:	34	23	8	8	4	0	3	7	4	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
25	PPHL Múa CDCẢ 1,2,3,4,5,6,7	31	21	4	4	4	4	5	5	5		
26	PPHL Múa DGDĐT 1,2,3, 4,5, 6,7	31	21	4	4	4	4	5	5	5		
27	PPHL Múa Hiện đại 1,2, 3, 4, 5, 6,7	27	18	3	4	4	4	4	4	4		
30	Thực tập tốt nghiệp	10	7								10	
31	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	109	83	11	12	12	12	14	14	14	20	
	Cộng B:	143	106	19	20	16	12	17	21	18	20	
	Tổng cộng (A+B)	215	154	28	33	26	25	27	29	27	20	

KHOA MÚA


Phuong Quang Minh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: BIÊN ĐẠO MÚA
KHOA MÚA

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học Đại cương	2	1	2								
	Cộng:	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A:	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	PPHL Múa CĐCẢ 1, 2	8	5	4	4							
21	PPHL Múa DGDT 1, 2	8	5	4	4							
22	Lịch sử Múa Việt Nam - Thế giới	4	3							4		
23	Phân tích tác phẩm múa	3	2					3				
24	Múa di sản Sân khấu truyền thống Việt Nam	4	3						4			
25	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
26	Nghệ thuật chiếu sáng	3	2						3			
	Cộng:	34	23	8	8	4	0	3	7	4	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	PPHL Múa Hiện đại 1, 2	7	5	3	4							
28	Nghệ thuật Biên đạo 1, 2, 3, 4, 5	26	17			4	4	6	6	6		
29	Kết cấu múa CĐCẢ 1, 2, 3, 4, 5, 6	27	18	4	4	4	4	5	6			
30	Kết cấu múa DGDT 1, 2, 3, 4, 5, 6	27	18	4	4	4	4	5	6			
31	Chuyên đề	1*								1*		
32	Thực tập tốt nghiệp	10	7								10	
33	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	107	72	11	12	12	12	16	18	6	20	
	Cộng B:	141	95	19	20	16	12	19	25	10	20	
	Tổng cộng (A+B)	213	143	28	33	26	25	29	33	19	20	

KHOA MÚA

Nguyễn Quang Minh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ DỰNG PHIM
KHOA KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ ĐIỆN ẢNH VÀ TRUYỀN HÌNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1,2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA - TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Đại số	3	2	3								
20	Giải tích	3	2		3							
21	Vật lý	4	3			4						
22	Âm nhạc cơ bản (Điện ảnh)	3	2				3					
23	Nhạc phim	3	2				3					
24	Nhiếp ảnh	4	3	4								
25	Cấu trúc máy tính	3	2		3							
26	Kỹ thuật Điện	3	2					3				
27	Kỹ thuật Audio - Video	4	3			4						
28	Quy trình CNSX ĐATH	3	2			3						
29	Lịch sử ĐA - TH VN & TG	3	2		3							
30	Kịch học Điện ảnh	4	3					4				
31	Quay phim điện ảnh	3	2				3					
32	Phân tích phim 1,2	8	5	4	4							
	Cộng:	51	35	11	13	11	9	7	0	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
33	Đạo diễn điện ảnh	3	2					3				
34	Dựng âm thanh ĐA - TH	3	2						3			
35	Dựng phim 1,2,3,4,5,6,7	35	23	5	5	5	5	5	5	5		
36	Đồ họa và kỹ xảo 1,2,3,4,5,6	24	16		4	4	4	4	4	4		
37	Kỹ thuật và Thiết bị ĐATH 1,2	8	5			4	4					
38	Chuyên đề	1*								3 buổi		
39	Ngoại khóa	10 ngày				5 ngày		5 ngày				
40	Thực tập tốt nghiệp	10	7								10	
41	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	93	62	5	9	13	13	12	12	9	20	
	Cộng B:	144	97	16	22	24	22	19	12	9	20	
	Tổng cộng (A+B):	214	144	32	31	32	33	25	20	21	20	

KHOA KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ ĐIỆN ẢNH VÀ TRUYỀN HÌNH

15.7.2018

Nguyễn Thu Thảo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: ÂM THANH ĐIỆN ẢNH - TRUYỀN HÌNH
KHOA KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ ĐIỆN ẢNH VÀ TRUYỀN HÌNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1,2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng:	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỐI ĐA - TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A:	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Đại số	3	2	3								
20	Giải tích	3	2		3							
21	Vật lý	4	3			4						
22	Âm nhạc cơ bản (Điện ảnh)	3	2				3					
23	Nhạc phim	3	2				3					
24	Cấu trúc máy tính	3	2		3							
25	Kỹ thuật Điện	3	2					3				
26	Kỹ thuật Điện tử	4	3					4				
27	Kỹ thuật Audio - Video	4	3			4						
28	Vẽ kỹ thuật	2	1		2							
29	Quy trình CNSX ĐATH	3	2			3						
30	Lịch sử ĐA - TH VN & TG	3	2		3							
31	Dựng phim	4	3			4						
32	Quay phim điện ảnh	3	2				3					
33	Phân tích phim 1,2	8	5	4	4							
	Cộng:	53	36	7	15	15	9	7	0	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
34	Đạo diễn điện ảnh	3	2					3				
35	Công nghệ âm thanh số	4	3				4					
36	Âm học kiến trúc	6	4			6						
37	Công nghệ thu thanh 1,2	8	5					4	4			
38	Kỹ thuật và Thiết bị ĐATH 1,2	8	5			4	4					
39	Thiết bị âm thanh 1,2,3	15	10		5			5	5			
40	Dựng và Thiết kế âm thanh cho phim 1,2,3,4	20	13				5	5	5	5		
41	Hòa âm cho phim 1,2	8	5						4	4		
42	Chuyên đề	1*								3 buổi		
43	Ngoại khóa	10 ngày					5 ngày		5 ngày			
44	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
45	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng:	92	61	0	5	10	13	17	18	9	20	
	Cộng B:	145	97	7	20	25	22	24	18	9	20	
	Tổng cộng (A+B):	215	144	23	29	33	33	30	26	21	20	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH DIỄN VIÊN CẢI LƯƠNG
KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC.

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Âm nhạc cơ bản 1,2 (SK)	6	4	3	3							
21	Hoà trang (CL)	4	3						4			
22	Giải phóng hình thể	3	2	3								
23	Phân tích tác phẩm KHDT	3	2							3		
26	Tâm lý học	3	2							3		
	Cộng	19	13	6	3	0	0	0	7	6	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	Hát cải lương 1,2,3,4,5	32	21	7	6	6	6	7				
28	Vũ đạo cải lương 1,2,3,4,5	27	18	3	6	6	6	6				
29	Kỹ thuật diễn cải lương 1,2,3,4,5,6,7	47	31	6	6	7	7	7	7	7		
30	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
31	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	126	84	16	18	19	19	20	7	7	20	
	Cộng B	145	97	22	21	19	19	20	14	13	20	
	Tổng cộng (A+B)	217	145	31	34	29	32	30	22	22	20	

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH DIỄN VIÊN CHÈO
KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Âm nhạc cơ bản 1,2 (SK)	6	4	3	3							
21	Hoà trang (C)	4	3		4							
22	Giải phóng hình thể	3	2	3								
23	Phân tích tác phẩm KHDT	3	2							3		
25	Tâm lý học	3	2							3		
26	Tiếng nói Chèo	3	2	3								
	Cộng	22	15	9	7	0	0	0	0	6	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	Hát chèo	36	24									
	Lồng điệu	4	3						4			
	Lân điệu Chèo mẫu 1,2,3,4,5,6	32	22	6	6	5	5	5	5			
28	Múa Chèo 1,2,3,4,5	17	12	3	3	3	4	4				
29	Kỹ thuật diễn Chèo	49	33									
	Kỹ thuật biểu diễn 1,2,3	12	8	4	4	4						
	Vai mẫu chèo 1,2,3,4,5	37	25			8	8	8	8	5		
30	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
31	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	122	83	13	13	20	17	17	17	5	20	
	Cộng B	144	98	22	20	20	17	17	17	11	20	
	Tổng cộng (A+B)	216	146	31	33	30	30	27	25	20	20	

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP - DIỄN VIÊN RỜI
CHUYÊN NGÀNH DIỄN VIÊN RỜI
KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Âm nhạc cơ bản 1, 2 (SK)	6	4	3	3							
21	Hoà trang (R)	4	3			4						
22	Giải phóng hình thể	3	2	3								
23	Phân tích tác phẩm KHDT	3	2							3		
24	Đặc trưng Sân khấu Rời	2	1			2						
25	Nghệ thuật tạo hình sân khấu rời	4	3						4			
27	Kỹ thuật hát 1,2	6	4				3	3				
28	Tâm lý học	3	2							3		
	Cộng	31	21	6	3	6	3	0	4	6	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
30	Kỹ thuật biểu diễn Sân khấu 1,2,3	14	9	4	4	6						
31	Vũ đạo sân khấu 1,2,3	14	9				7	3	4			
32	Tiếng nói 1,2	6	4	3	3							
33	Kỹ thuật rối que 1,2,3,4	18	12			4	4	5	5			
34	Kỹ thuật rối nước 1,2,3	15	10					5	5	5		
35	Kỹ thuật biểu diễn Rối tay 1,2,3	12	8		4	4	4					
36	Kỹ thuật biểu diễn rối tổng hợp	8	5							8		
37	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
38	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	107	71	7	11	14	15	13	14	13	20	
	Cộng B	138	92	13	14	20	18	13	18	19	20	
	Tổng cộng (A+B)	210	140	22	27	30	31	23	26	28	20	

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

Thầy

7/4

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH BIÊN KỊCH KHDТ
KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Lý luận kịch	4	3						4			
21	Tâm lý học	3	2							3		
22	Đạo diễn (SK)	3	2					3				
23	Nghệ vụ phê bình sân khấu	4	3			4						
24	Phân tích tác phẩm KHDТ	3	2							3		
25	Nghệ thuật biểu diễn SK Kịch hát dân tộc 1,2,3	9	6	3	3	3						
	Cộng	26	18	3	3	7	0	3	4	6		
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
26	Biên kịch KHDТ 1 (1.1, 1.2)	6	4	3	3							
27	Biên kịch KHDТ 2 (2.1,2.2,2.3,2.4)	25	17	6	6	7	6					
28	Biên kịch KHDТ 3 (3.1,3.2,3.3,3.4)	25	17			6	6	7	6			
29	Biên kịch KHDТ 4 (4.1,4.2,4.3,4.4)	25	17				6	7	6	6		
30	Biên kịch KHDТ 5 (5.1,5.2)	12	8						6	6		
31	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
32	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	113	77	9	9	13	18	14	18	12	20	
	Cộng B	139	95	12	12	20	18	17	22	18	20	
	Tổng cộng (A+B)	211	143	21	25	30	31	27	30	27	20	

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH SÁNG TÁC, CHỈ HUY DÀN NHẠC DÂN TỘC
KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng:	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Lịch sử Âm nhạc Việt Nam - Thế Giới 1,2	7	5	3	4							
21	Ký xướng âm 1,2 (CH)	8	5	4	4							
22	Hòa thanh 1,2,3 (CH)	12	8			4	4	4				
23	Phức điệu 1,2,3	9	6				3	3	3			
24	Phân tích tác phẩm âm nhạc 1,2	6	4						3	3		
25	Tin học chuyên ngành âm nhạc	4	3							4		
	Cộng	46	31	7	8	4	7	7	6	7	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
26	Phương pháp sáng tác 1,2,3,4,5,6,7	28	19	4	4	4	4	4	4	4		
27	Nghệ thuật chỉ huy cơ bản với Piano 1,2,3	10	7	3	3	4						
28	Chỉ huy dàn nhạc Kịch hát dân tộc 1,2,3,4	18	12				4	4	5	5		
29	Phối khí 1,2	9	6					4	5			
30	Tính năng nhạc cụ 1,2	7	5	4	3							
31	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
32	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	92	63	11	10	8	8	12	14	9	20	
	Cộng B	138	94	18	18	12	15	19	20	16	20	
	Tổng cộng (A+B)	210	142	27	31	22	28	29	28	25	20	

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP - NHẠC CÔNG KHDT
CHUYÊN NGÀNH NHẠC CÔNG KHDT
KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Lịch sử Âm nhạc Việt Nam - Thế giới 1,2	7	5	3	4							
21	Ký xướng âm 1,2,3,4 (NC)	16	11	4	4	4	4					
22	Hòa thanh 1,2 (NC)	8	5					4	4			
23	Phương pháp tông giai điệu	5	3						5			
24	Cấu trúc bài bản truyền thống	4	3							4		
25	Lân điệu mẫu (chuyên ngành) 1,2,3,4	15	10	4	4	4	3					
26	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
	Cộng	59	40	11	12	12	7	4	9	4	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
28	Kỹ thuật nhạc cụ 1,2,3,4,5,6,7	26	17	4	4	4	4	3	3	4		
29	Hòa tấu nhạc cụ 1,2,3,4,5	22	15			4	4	4	5	5		
30	Phối hợp diễn viên 1, 2, 3	12	8					4	4	4		
31	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
32	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	80	54	4	4	8	8	11	12	13	20	
	Cộng B	139	94	15	16	20	15	15	21	17	20	
	Tổng cộng (A+B)	211	142	24	29	30	28	25	29	26	20	

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP TRUYỀN HÌNH
KHOA TRUYỀN HÌNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử truyền hình Thế giới và Việt Nam	4	3		4							Học chung
20	Nhiếp ảnh	4	3	4								Học chung
21	Âm thanh truyền hình	4	3				4					Học chung
22	Phân tích tác phẩm Điện ảnh – Truyền hình	4	3	4								Học chung
23	Dựng phim	4	3			4						Học chung
24	Mỹ thuật truyền hình	3	2							3		Học chung
25	Đồ họa	2	1							2		Học chung
26	Âm nhạc trong tác phẩm Truyền hình	3	2					3				Học chung
27	Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp	4	3						4			Học chung
28	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	4	3				4					Học riêng
29	Quảng cáo - Cổ động Truyền hình	3	2							3		Học chung
30	Trường quay thực tại ảo	2	1							2		Học chung
31	Kịch học Điện ảnh	3	2		3							Học riêng
32	Tiếng Việt thực hành	4	3					4				NABC
	Cộng	48	34	8	7	4	8	7	4	10	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
33	Biên tập truyền hình 1,2,3,4,5,6,7	49	33	6	7	7	7	8	7	7		Học riêng
34	Biên tập phim 1,2 (Truyện, Tài liệu)	4	3				2	2				Học riêng
35	Đạo diễn ĐA-TH 1, 2	7	5					3	4			Học riêng
36	Quay phim 1, 2	7	5		3	4						Học riêng
37	Tiếng nói	4	3			4						Học riêng
38	Hình thể	3	2				3					Học riêng
39	Chuyên đề	1*										Học riêng
40	Ngoại khoá	10 ngày			5 ngày				5 ngày			
41	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
42	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	94	65	6	10	15	12	13	11	7	20	
	Cộng B	142	99	14	17	19	20	20	15	17	20	
	Tổng cộng (A+B)	212	146	30	26	27	31	26	23	29	20	

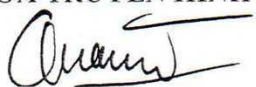
KHOA TRUYỀN HÌNH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH ĐẠO DIỄN TRUYỀN HÌNH
KHOA TRUYỀN HÌNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỐI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử truyền hình Thế giới và Việt Nam	4	3		4							Học chung
20	Nhiếp ảnh	4	3	4								Học chung
21	Âm thanh truyền hình	4	3				4					Học chung
22	Phân tích tác phẩm Điện ảnh – Truyền hình	4	3	4								Học chung
24	Mỹ thuật truyền hình	3	2							3		Học chung
25	Đồ họa	2	1							2		Học chung
26	Âm nhạc trong tác phẩm Truyền hình	3	2					3				Học chung
27	Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp	4	3						4			Học chung
28	Quy trình sản xuất chương trình truyền hình	3	2				3					Học chung
29	Quảng cáo - Cổ động Truyền hình	3	2							3		Học chung
30	Trường quay thực tại ảo	2	1							2		Học chung
31	Kịch học Điện ảnh	3	2		3							Học chung
32	Biên kịch	3	2		3							Học chung
33	Quay phim TH	3	2				3					Học chung
34	Nghệ vụ Báo chí và Truyền hình	4	3			4						Học riêng
35	Biên tập chương trình TH	4	3					4				Học riêng
	Cộng	53	37	8	10	4	10	7	4	10	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
36	Đạo diễn truyền hình 1,2,3,4,5,6,7	63	42	9	9	9	9	9	9	9		Học riêng
37	Dựng phim 1, 2	6	4		3	3						Học riêng
38	Tọa đàm và Đối thoại Truyền hình	4	3					4				Học chung
39	Chuyên đề	1*										Học riêng
40	Ngoại khoá	10 ngày			5 ngày				5 ngày			
41	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
42	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	93	63	9	12	12	9	13	9	9	20	
	Cộng B	146	100	17	22	16	19	20	13	19	20	
	Tổng cộng (A+B)	216	147	33	31	24	30	26	21	31	20	

KHOA TRUYỀN HÌNH



VHP

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH QUAY PHIM TRUYỀN HÌNH
KHOA TRUYỀN HÌNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử truyền hình Thế giới và Việt Nam	4	3		4							Học chung
20	Âm thanh truyền hình	4	3				4					Học chung
21	Phân tích tác phẩm Điện ảnh – Truyền hình	4	3	4								Học chung
22	Mỹ thuật truyền hình	3	2							3		Học chung
23	Đồ họa	2	1							2		Học chung
24	Âm nhạc trong tác phẩm Truyền hình	3	2					3				Học chung
25	Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp	4	3						4			Học chung
26	Quy trình sản xuất chương trình truyền hình	3	2				3					Học chung
27	Quảng cáo - Cổ động Truyền hình	3	2							3		Học chung
28	Trường quay thực tại ảo	2	1							2		Học chung
29	Nghệ vụ Đạo diễn TH	4	3				4					Học riêng
30	Kịch học Điện ảnh	3	2		3							Học riêng
31	Biên kịch	3	2		3							Học chung
32	Nghệ vụ Báo chí và Truyền hình	4	3			4						Học chung
33	Biên tập chương trình TH	4	3					4				Học chung
34	Dựng phim	4	3			4						Học chung
	Cộng	54	38	4	10	8	11	7	4	10	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
35	Nghệ vụ Quay phim truyền hình 1,2,3,4,5,6,7	40	27	4	5	6	6	6	7	6		Học riêng
36	Nhiếp ảnh 1,2,3	15	10	5	5	5						Học riêng
37	Kỹ thuật ánh sáng, màu sắc	4	3			4						Học riêng
38	Nguyên lý tái hiện hình ảnh	2	1	2								Học riêng
39	Tọa đàm và Đối thoại Truyền hình	4	3					4				Học chung
40	Tin tức, phóng sự	4	3		4							Học riêng
41	Phim Tài liệu	4	3						4			Học riêng
42	Chuyên đề	1*										Học riêng
43	Ngoại khoá	10 ngày			5 ngày				5 ngày			
44	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
45	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	93	64	11	14	15	6	10	11	6	20	
	Cộng B	147	102	15	24	23	17	17	15	16	20	
	Tổng cộng (A+B)	217	149	31	33	31	28	23	23	28	20	

KHOA TRUYỀN HÌNH

Quang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH
KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Nhiếp ảnh	4	3	4								
20	Âm nhạc cơ bản (ĐA)	3	2				3					
21	Nhạc phim	3	2				3					
22	Quy trình sản xuất phim	4	3		4							
23	Quay phim điện ảnh	3	2				3					
24	Mỹ thuật Điện ảnh	3	2					3				
25	Đạo diễn (ĐA)	3	2					3				
26	Âm thanh Điện ảnh	4	3				4					
27	Dựng phim	4	3			4						
28	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
29	Lịch sử Điện ảnh Thế Giới 1,2	6	4		3	3						
30	Phân tích phim 1,2	8	5	4	4							
31	Biên tập kịch bản và phim	4	3					4				
32	Báo chí	3	2						3			
32	Kịch bản phim tài liệu	4	3			4						
	Cộng	60	42	12	11	11	13	10	3	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
34	Biên kịch Điện ảnh 1,2,3,4,5,6,7	57	38	6	8	7	8	8	10	10		
35	Kịch học Điện ảnh 1,2	6	4		3	3						
36	Chuyên đề	1*										
37	Ngoại khóa	10 ngày			5 ngày		5 ngày					
38	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
39	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	83	56	6	11	10	8	8	10	10	20	
	Cộng B	143	98	18	22	21	21	18	13	10	20	
	Tổng cộng (A+B)	213	145	34	31	29	32	24	21	22	20	

KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH QUAY PHIM ĐIỆN ẢNH
KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
20	Lịch sử Điện ảnh Thế giới 1,2	6	4		3	3						
21	Phân tích phim 1,2	8	5	4	4							
22	Quy trình sản xuất phim	4	3		4							
23	Âm nhạc cơ bản (ĐA)	3	2				3					
24	Âm thanh Điện ảnh	4	3				4					
25	Nhạc phim	3	2				3					
26	Mỹ thuật Điện ảnh	3	2					3				
27	Đạo diễn (ĐA)	3	2					3				
28	Kịch học Điện ảnh	4	3					4				
29	Dựng phim	4	3			4						
	Cộng	46	32	8	11	7	10	10	0	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
30	Thiết bị máy quay điện ảnh truyền hình 1,2	6	4	3	3							
31	Cảm quang	4	3						4			
32	Kỹ thuật ánh sáng màu sắc	4	3			4						
33	Nhiếp ảnh 1, 2, 3, 4	20	13	5	5	5	5					
34	Quay phim điện ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6	36	24		6	6	6	6	6	6		
35	Quay kỹ xảo đặc biệt	5	3							3		
36	Chuyên đề	1*										
37	Ngoại khóa	10 ngày				5 ngày		5 ngày				
38	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
39	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	95	64	8	14	15	11	6	10	9	20	
	Cộng B	141	96	16	25	22	21	16	10	9	20	
	Tổng cộng (A+B)	211	143	32	34	30	32	22	18	21	20	

KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

(Chữ ký)

2/4

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN, LỊCH SỬ VÀ PHÊ BÌNH ĐA-TH
KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Nhiếp ảnh	4	3	4								
20	Âm nhạc cơ bản (ĐA)	3	2				3					
21	Nhạc phim	3	2				3					
22	Quy trình sản xuất phim	4	3		4							
23	Quay phim điện ảnh	3	2				3					
24	Mỹ thuật Điện ảnh	3	2					3				
25	Đạo diễn (ĐA)	3	2					3				
26	Âm thanh Điện ảnh	4	3				4					
27	Dựng phim	4	3			4						
28	Báo chí	3	2						3			
29	Kịch học Điện ảnh	4	3					4				
30	Biên tập kịch bản và phim	4	3					4				
31	Lịch sử Truyền hình TG & VN	4	3		4							
	Cộng	46	33	4	8	4	13	14	3	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
32	Phê bình Điện ảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	55	37	8	7	8	8	8	8	8		
33	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam 1, 2	8	5		4	4						
34	Lịch sử Điện ảnh Thế giới 1, 2, 3	12	8	4	4	4						
35	Lý luận Điện ảnh	5	3							5		
36	Chuyên đề	1*										
37	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
38	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	100	67	12	15	16	8	8	8	13	20	
	Cộng B	146	100	16	23	20	21	22	11	13	20	
	Tổng cộng (A+B)	216	147	32	32	28	32	28	19	25	20	

KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH



2/1/

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH ĐẠO DIỄN ĐIỆN ẢNH
KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10	5	5	5						
7	Tin học đại cương	4	3	4								
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*							5*		
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	16	9	8	8	6	0	6	0	
II	MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI ĐA-TH											
13	Lịch sử nghệ thuật tạo hình VN	2	1						2			
14	Lịch sử nghệ thuật tạo hình TG	3	2						3			
15	Tâm lý học	3	2							3		
16	Mỹ học	3	2						3			
17	Lịch sử triết học phương đông	3	2							3		
18	Xã hội học	3	2				3					
	Cộng	17	11	0	0	0	3	0	8	6	0	
	Cộng A	70	47	16	9	8	11	6	8	12	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Nhiếp ảnh	4	3	4								
20	Nhạc phim	3	2				3					
21	Âm nhạc cơ bản (ĐA)	3	2				3					
22	Quy trình sản xuất phim	4	3		4							
23	Lịch sử Điện ảnh Việt Nam	4	3	4								
24	Lịch sử Điện ảnh Thế Giới 1,2	6	4		3	3						
25	Phân tích phim 1, 2	8	5	4	4							
26	Âm thanh điện ảnh	4	3				4					
27	Kịch học điện ảnh	4	3					4				
28	Mỹ thuật điện ảnh	3	2					3				
29	Biên kịch	3	2		3							
30	Quay phim điện ảnh 1,2	7	5		3	4						
	Cộng	53	37	12	17	7	10	7	0	0	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
31	Đạo diễn 1,2,3,4,5,6,7	52	35	6	6	8	8	8	8	8		
32	Diễn viên 1,2	8	5				4	4				
33	Dựng phim	6	4			6						
34	Đồ họa vi tính	4	3					4				
35	Chuyên đề	1*										
36	Ngoại khóa	10 ngày				5 ngày		5 ngày				
37	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
38	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	90	61	6	6	14	12	16	8	8	20	
	Cộng B	143	98	18	23	21	22	23	8	8	20	
	Tổng cộng A+B	213	145	34	32	29	33	29	16	20	20	

KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN PHÊ BÌNH SÂN KHẤU
KHOA SÂN KHẤU

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Công sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Tâm lý học	3	2							3		
21	Phân tích tác phẩm văn học kịch	3	2						3			
22	Nghiệp vụ báo chí	4	3				4					
23	Nghiệp vụ biên tập	4	3						4			
24	Nghệ thuật diễn viên	3	2	3								
25	Đạo diễn (SK)	3	2					3				
26	Lý luận kịch	4	3						4			
	Cộng	24	17	3	0	0	4	3	11	3	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	Phê bình sân khấu 1,2,3,4,5,6,7	70	47	8	8	9	9	12	12	12		
28	Biên kịch sân khấu 1,2,3,4	24	16	6	6	6	6					
29	Chuyên đề	1*										
30	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
31	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	114	77	14	14	15	15	12	12	12	20	
	Cộng B	138	94	17	14	15	19	15	23	15	20	
	Tổng cộng (A+B)	210	142	26	27	25	32	25	31	24	20	

KHOA SÂN KHẤU



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH ĐẠO DIỄN SỰ KIỆN LỄ HỘI
KHOA SÂN KHẤU

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Lý luận sân khấu đại chúng	2	1	2								
21	Tâm lý học	3	2							3		
22	Lý luận kịch	4	3						4			Học chung
23	Phân tích tác phẩm văn học kịch	3	2						3			Học chung
24	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
25	Mỹ thuật sân khấu	3	2					3				
26	Hóa trang	3	2							3		DV, ĐDSK
27	Hình thể	3	2			3						
28	Tiếng nói 1,2	4	3	2	2							
29	Biên đạo múa	4	3					4				
	Cộng	33	23	4	2	7	0	7	7	6	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
30	Đạo diễn Sự kiện Lễ hội 1,2,3,4,5,6,7	45	30	6	6	6	6	6	6	9		
31	Kỹ thuật biểu diễn 1,2,3,4	16	12	4	4	4	4					
32	Đạo diễn sân khấu 1,2,3,4	16	12	4	4	4	4					
33	Thiết kế Âm thanh, ánh sáng sân khấu 1,2	8	6					4	4			
34	Chuyên đề	1*										
35	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
36	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	105	74	14	14	14	14	10	10	9	20	
	Cộng B	138	97	18	16	21	14	17	17	15	20	
	Tổng cộng (A+B)	210	145	27	29	31	27	27	25	24	20	

KHOA SÂN KHẤU




M

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
NGÀNH ĐIỆN VIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH - TRUYỀN HÌNH
KHOA SÂN KHẤU

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVH T	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Công sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Tâm lý học	3	2							3		
21	Điện ảnh học đại cương	2	1	2								
22	Phân tích tác phẩm văn học kịch	3	2						3			
23	Lý luận kịch	4	3						4			
24	Âm nhạc cơ bản (SK)	3	2	3								
25	Thanh nhạc	4	3						4			
26	Múa	4	3					4				
27	Hóa trang	3	2							3		
	Cộng	26	18	5	0	0	0	4	11	6	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
28	Hình thể 1,2,3,4	16	11	4	4	4	4					
29	Tiếng nói 1,2,3,4	16	11	4	4	4	4					
30	Kĩ thuật biểu diễn 1,2,3,4 ,5,6,7	58	57	8	8	8	8	8	8	10		
31	Kĩ thuật biểu diễn trước ống kính 1,2	8	5					4	4			
32	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
33	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	118	98	16	16	16	16	12	12	10	20	
	Cộng B	144	116	21	16	16	16	16	23	16	20	
	Tổng cộng (A+B)	216	164	30	29	26	29	26	31	25	20	

KHOA SÂN KHẤU



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH BIÊN KỊCH SÂN KHẤU
KHOA SÂN KHẤU

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVH	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Công sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
19	Tâm lý học	3	2							3		
21	Phân tích tác phẩm văn học kịch	3	2						3			
22	Nghiệp vụ báo chí	4	3				4					
23	Nghiệp vụ biên tập	4	3						4			
24	Nghệ thuật diễn viên	3	2	3								
25	Đạo diễn (SK)	3	2					3				
26	Lý luận kịch	4	3						4			
	Cộng	24	17	3	0	0	4	3	11	3	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
27	Biên kịch sân khấu 1,2,3,4,5,6,7	70	47	8	8	9	9	12	12	12		
28	Phê bình sân khấu 1,2,3,4	24	16	6	6	6	6					
29	Chuyên đề	1*										
30	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
31	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	114	77	14	14	15	15	12	12	12	20	
	Cộng B	138	94	17	14	15	19	15	23	15	20	
	Tổng cộng (A+B)	210	142	26	27	25	32	25	31	24	20	

KHOA SÂN KHẤU



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
CHUYÊN NGÀNH ĐẠO DIỄN SÂN KHẤU
KHOA SÂN KHẤU

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG											
I	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỎI SK											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2							3		
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	8	3	0	
	Cộng A	72	48	9	13	10	13	10	8	9	0	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
I	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH											
20	Tâm lý học	3	2	3						3		
21	Lịch sử triết học Phương Đông	3	2							3		
22	Phân tích tác phẩm văn học kịch	3	2						3			
23	Biên đạo múa	4	3					4				
24	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
25	Mỹ thuật sân khấu	3	2					3				
26	Âm thanh, Ánh sáng sân khấu	6	4	6								
27	Hóa trang	3	2							3		
28	Lý luận kịch	4	3						4			
	Cộng	33	23	9	0	4	0	7	7	9	0	
II	KIẾN THỨC NGÀNH											
29	Đạo diễn sân khấu 1,2,3,4,5,6,7	54	36	6	6	6	6	10	10	10		
30	Hình thể	4	3		4							
31	Tiếng nói	4	3	4								
32	Kỹ thuật biểu diễn 1,2,3,4	24	16	6	6	6	6					
33	Chuyên đề	1*										
34	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
35	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	106	72	16	16	12	12	10	10	10	20	
	Cộng B	139	95	25	16	16	12	17	17	19	20	
	Tổng cộng (A+B)	211	143	34	29	26	25	27	25	28	20	

KHOA SÂN KHẤU

